TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 268/2023/DS-PT
Ngày 21 – 8 – 2023
V/v tranh chấp đòi lại tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Trung

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập

Bà Đinh Cẩm Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Như Nguyện- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà: Ông Hữu Duy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 258/2023/TLPT-DS ngày 10 tháng 7 năm 2023 về việc tranh chấp đòi lại tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 40/2023/DS-ST ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 273/2023/QĐ-PT ngày 19 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1967 (có mặt).

Địa chỉ cư trú tại: Khóm 2, thị t, huyện T, tỉnh C ..

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Kim Chan Đa Ra thuộc Công ty Luật TNHH Luật Sông - Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1938 (vắng mặt);

Địa chỉ cư trú tại: Khóm 2, thị t, huyện T, tỉnh C ..

Người đại diện hợp pháp của ông L: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1966; Địa chỉ cư trú: Số 221, đường N, phường V, thành phố R, tỉnh K (theo văn bản ủy quyền ngày 17 tháng 8 năm 2023) (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông L: Bà Trần Như Ngọc - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1939 (vắng mặt).

3. Chị Nguyễn Thị Ngọc H (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Khóm 2, thị t, huyện T, tỉnh C ..

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968 (có mặt);

2. Bà Quách Thu B1 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ cư trú: Khóm 2, thị t, huyện T, tỉnh C ..

3. Quỹ tín dụng nhân dân Thới B2 (vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: Khóm 1, thị t, huyện T, tỉnh C ..

- *Người kháng cáo*: Ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị D là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, bà Nguyễn Thị N trình bày:

Trước đây, ông Lem, ông L, bà D, chị H có hỏi mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà để thế chấp vay tiền tại Quỹ tín dụng nhân dân Thới B2. Ông Lem có viết giấy tay mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giao cho bà giữ.

Ông Lem đã vay Quỹ tín dụng nhân dân Thới B2 số tiền 165.000.000 đồng. Đến ngày 21/6/2020, ông Lem chết nhưng chưa thanh toán nợ cho quỹ tín dụng. Bà biết ông Lem có để lại di sản là nhà ở và đất ở thuộc thửa đất số 35, tờ bản đồ số 18, diện tích 96,74m^2, tọa lạc khóm 2, thị t, huyện T, tỉnh C . nên bà có yêu cầu những người quản lý di sản của ông Lem trả tiền cho Quỹ tín dụng trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà nhưng ông L, bà D, chị H không chịu.

Sợ tài sản thế chấp bị phát mãi, bà đã thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân Thới B2 số tiền 170.830.100 đồng, bao gồm: 165.000.000 đồng tiền gốc và 5.830.100 đồng tiền lãi và đã nhận lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nay, bà yêu cầu ông L, bà D, chị H, bà B1 có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền 170.830.100 đồng.

Bị đơn, ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị D thống nhất trình bày:

Quyền sử dụng đất và căn nhà ông bà đang ở thì ông bà chỉ cho anh Lem mượn để vay tiền ngân hàng. Anh Lem tự ý làm thủ tục tặng cho và đứng tên quyền sử dụng đất thì ông bà không biết, do đã lớn tuổi và không biết chữ nên anh Lem kêu ký thì ông bà ký mà không biết nội dung đã ký.

Ông, bà không biết việc ông Lem vay tiền của Quỹ tín dụng nhân dân huyện Thới Bình. Đối với 02 giấy đề nghị vay vốn ngày 13/5/2020 và hợp đồng vay ngày 15/5/2020 ông L và ông T không biết và không biết chữ ký trong hợp đồng có phải của ông Lem hay không.

Đối với tờ giấy nội dung "tôi Nguyễn Văn Lem có mượn 01 cái bằng khoán đất của chị N để vay tiền tín dụng", có ký tên của ông Lem nhưng ông, bà không biết có phải chữ ký, chữ viết của ông Lem hay không nhưng không yêu cầu việc giám định chữ ký và chữ viết của ông Lem.

Ông, bà không đồng ý trả tiền theo yêu cầu của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Nguyễn Văn T trình bày:

Đối với khoản nợ bà N kiện đòi thì ông không biết và không có liên quan gì nên ông từ chối tham gia tố tụng, không nhận giấy tờ và không dự các buổi làm việc, xét xử của Tòa án.

Người đại diện của Quỹ tín dụng nhân dân Thới B2, ông Lê Văn Lên trình bày:

Ông Lem có vay tiền của Quỹ tín dụng nhân dân huyện Thới Bình ngày 15/5/2020 với hai hợp đồng vay: hợp đồng vay 70.000.000 đồng, hợp đồng vay 95.000.000 đồng. Đến ngày 26/8/2020, bà N có đến thanh toán nợ vay 165.000.000 đồng, lãi suất là 5.830.100 đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 40/2023/DS-ST ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N đối với ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị D, chị Nguyễn Thị Ngọc H và bà Quách Thu B1 về việc đòi lại tài sản.

Buộc ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị D, chị Nguyễn Thị Ngọc H và bà Quách Thu B1 cùng có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho bà N số tiền 170.830.100 đồng trong phạm vi di sản mà ông Nguyễn Văn Lem để lại.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 08/6/2023, ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị D có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Yêu cầu cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kiện đòi tiền của bà N.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bà Nguyễn Thị D vắng mặt lần hai không lý do.

Phần tranh luận tại phiên toà:

Nguyên đơn, bà Nguyễn Thị N tranh luận: Bà chỉ yêu cầu ông L, bà D, chị H, bà B1 trả 150.830.100 đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của ông L là ông Nguyễn Văn Mạnh tranh luận: Ông L thống nhất trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền 150.830.100 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Nguyễn Văn L. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bà D. Sửa bản án sơ thẩm số:40/2023/DS-ST ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị D, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Nguyễn Văn Lem có vay tiền của Quỹ tín dụng nhân dân huyện Thới Bình số tiền 165.000.000 đồng. Việc vay tiền của ông Lem được thể hiện tại hợp đồng cho vay góp ngày số 260/20/HĐCV ngày 15 tháng 5 năm 2020, có phụ lục hợp đồng kèm theo và hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 261/20/HĐCV

ngày 15 tháng 5 năm 2020, có phụ lục hợp đồng kèm theo (BL 13-25). Ông Lem đã nhận tiền vay và thiếu Quỹ tín dụng nhân dân huyện Thới Bình số tiền vốn 165.000.000 đồng tại hai giấy nhận nợ ngày 15 tháng 5 năm 2020 (BL 93, 110). Như vậy, ông Lem có vay Quỹ tín dụng nhân dân huyện Thới Bình số tiền vốn 165.000.000 đồng là có cơ sở.

[2] Tại các Phiếu thu của Quỹ tín dụng dân huyện Thới Bình (BL 26-31) thể: Bà Nguyễn Thị N có trả nợ thay cho ông Lem số tiền 170.830.100 đồng. Tại Biên bản hòa giải ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình (BL 66, 67), ông Lê Văn Lên là Giám đốc Quỹ tín dụng nhân dân huyện Thới Bình trình bày: Ông Lem có vay của Quỹ tín dụng nhân dân huyện Thới Bình số tiền 165.000.000 đồng vào ngày 15/5/2020. Bà N có thanh toán khoản nợ của ông Lem số tiền vốn 165.000.000 đồng, lãi là 5.830.100 đồng. Như vậy, bà N có thanh toán thay cho ông Lem số tiền 170.830.100 đồng. Do đó, những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Lem có trách nhiệm trả nợ thay cho ông Lem trong phạm vi tài sản do ông Lem để lại.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà N chỉ yêu cầu ông L, bà D, chị H, bà B1 trả 150.830.100 đồng. Người đại diện theo ủy quyền của ông L thống nhất thỏa thuận ông L trả cho bà N số tiền 150.830.100 đồng. Xét thấy, thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận. Bà Nguyễn Thị D đã được Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bà D.

[4] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của ông Nguyễn Văn L. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị D. Sửa bản án sơ thẩm số:40/2023/DS-ST ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên Hội đồng xét xử phúc thẩm điều chỉnh án phí sơ thẩm. Ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị D được miễn nộp án phí. Chị Nguyễn Thị Ngọc H, bà Quách Thu B1, mỗi người phải chịu án phí số tiền 1.885.000 đồng. Bà Nguyễn Thị N không phải chịu tiền án phí.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn L không phải chịu án phí do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận một phần. Bà Nguyễn Thị D được miễn nộp án phí.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309, Điều 312 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của Ông Nguyễn Văn L.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị D.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 40/2023/DS-ST ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N đối với ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị D, chị Nguyễn Thị Ngọc H và bà Quách Thu B1 về việc đòi lại tài sản.

Buộc ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị D, chị Nguyễn Thị Ngọc H và bà Quách Thu B1 cùng có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho bà Nguyễn Thị N số tiền 150.830.100 đồng.

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành xong khoản tiền trên, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị N không phải chịu án phí. Ngày 16/12/2020, bà N có nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 4.271.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011396 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được nhận lại. Ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị D được miễn nộp. Chị Nguyễn Thị Ngọc H, bà Quách Thu B1, mỗi người phải chịu án phí số tiền 1.885.000 đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn L không phải chịu. Bà Nguyễn Thị D được miễn theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;*
- *Tòa án nhân dân huyện Thới Bình;*
- *Chi cục THADS huyện Thới Bình;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu án văn;*
- *Lưu VT(TM:TANDTCM).*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Minh Trung